

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 28 tháng 01 năm 2019

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh Nh

- Bà Bào Thị N

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19-9-2018, Nguyễn Văn G xem điện thoại thấy nhiều cuộc gọi nhờ của Lê Hoàng L nên G gọi điện thoại lại cho L, trong lúc nói chuyện L rủ G đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, G đồng ý. Cả hai bàn tính sử dụng phương tiện là xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 69B1-160.49 của G để thực hiện hành vi nhưng trước khi thực hiện phải tháo biển số. Sau đó, G chạy xe máy đến tiệm sửa xe “Buộc” địa chỉ ấp 8, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau gỡ biển số 69B1-160.49 ra để lại tại tiệm rồi chạy xe đi đến quán cà phê “.com” thuộc thành phố Cà Mau gặp L. L điều khiển xe máy nói trên chở G đi theo tuyến Quốc lộ 63 về hướng huyện Thới Bình để tìm người đi đường cướp giật tài sản. Đến 17 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực ấp 1, xã Tân Lộc phát hiện bà Từ Thị Bé T trên cổ đeo một sợi dây chuyền có mặt đá màu xanh, tổng trọng lượng 06 chỉ 09 ly vàng 18K đang đứng ở mé lộ xi măng trước nhà chị Đặng Mộng Cầm, L liền chạy xe chậm lại áp sát vào bà Bé T, G ngồi sau dùng tay giật lấy được sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của bà Bé T rồi L tăng ga chạy xe nhanh đi, bà Bé T tri hô thì có nhiều người dân chạy xe đuổi theo liên tục đến khu vực cầu Ngăn Mặn thuộc ấp 6, xã Tân Lộc, sợ bị bắt nên L kêu G quăng bỏ sợi dây chuyền vàng cặp mé lộ, L tiếp tục chạy được một đoạn đến khu vực cầu Cây Dứa thuộc ấp 1, xã Tân Lộc thì bị bắt quả tang, thu hồi lại sợi dây chuyền vàng nói trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18k, tổng trọng lượng 06 chỉ 09 ly có giá trị là 13.702.500 đồng. Phần mặt đá màu xanh đính kèm theo mặt dây chuyền nói trên không định giá do không đủ căn cứ.

Trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã thu hồi trả lại tài sản cho bà Bé T; G tác động gia đình khắc phục cho bà Bé T 200.000 đồng, L tác động gia đình khắc phục cho bà Bé T 500.000 đồng để

sửa chữa sợi dây chuyền bị giật đứt, bà Bé T không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với L, G.

Ngoài ra, qua kiểm tra thu giữ trên người của Lê Hoàng L cất giấu ở giữa ốp lưng điện thoại OPPO của L 01 gói nylon bên trong có chứa chất dạng rắn, nghi vấn là ma túy. L khai nhận đã mua số ma túy trên với mục đích sử dụng. Tại kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 497/KL-PY ngày 21/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn có tổng khối lượng là 0,2987gam (không kể bao bì) là chất ma túy loại Ketamine. Hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy của L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Thới Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 29-11-2018 đối với L.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, không gắn biển số, số khung 0710HK170927, số máy G3E6E0242668, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số sêri “353677071705956”, màn hình bị vỡ, bên trong điện thoại chứa sim Vinaphone, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “06671”, “05712”, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của G sử dụng vào việc phạm tội; 01 ví da, màu đen, trên ví có dòng chữ “POLOMEISDO”, đã qua sử dụng, là ví của G không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 6300, màu vàng, số sêri “353933018194725”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “8984”, “0488”, “4100”, “3611”, “148” đã qua sử dụng, đây là điện thoại của L không sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F5, màu vàng đồng, số IMEI1: “868272033620150”, số IMEI2: “868272033620143”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “05691”, “72893”, có ốp lưng bằng nhựa kèm theo, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của L sử dụng vào việc phạm tội; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng là ví của L không liên quan đến vụ án; 01 phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang (hoàn mẫu vật còn lại sau giám định vụ 18026.PY/2018/HP); 01 biển số xe 69B1-160.49, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - KVS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo Lê Hoàng L, Nguyễn Văn G

về tội “Cướp giật tài” sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã được trình bày trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo L và G phạm tội “Cướp giật tài sản”, phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, không gắn biển số, số khung 0710HK170927, số máy G3E6E0242668, đã qua sử dụng do bị cáo G đứng tên quá trình điều tra chứng minh được chiếc xe là tài sản của ông Nhàn, bà Nhịn việc bị cáo G sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông Nhàn, bà Nhịn không biết, biển kiểm soát xe số 69B1 – 160.49 không liên quan đến tội phạm nên trả lại xe cùng bản số xe cho ông Nh, bà N.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số seri “353677071705956”, màn hình bị vỡ, bên trong điện thoại chứa sim Vinaphone, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “06671”, “05712”, của G đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F5, màu vàng đồng, số IMEI1: “868272033620150”, số IMEI2: “868272033620143”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “05691”, “72893”, có ốp lưng bằng nhựa kèm theo, của L đã qua sử dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo G 01 ví da, màu đen, trên ví có dòng chữ “POLOMEISDO”, đã qua sử dụng, do không liên quan đến tội phạm.

Trả lại cho L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 6300, màu vàng, số seri “353933018194725”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “8984”, “0488”, “4100”, “3611”, “148” đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng, do không liên quan đến tội phạm.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang (hoàn mẫu vật còn lại sau giám định vụ 18026.PY/2018/HP).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các quyết định và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn điều tra, truy tố đều không bị khiếu nại, tố cáo nên hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19-9-2018 tại khu vực ấp 1, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, các bị cáo L và G đã sử dụng xe máy thực hiện hành vi cướp giật sợi dây truyền của bà Bé T có tổng trọng lượng là 06 chỉ 09 ly vàng 18K, giá trị 13.702.500 đồng, bằng thủ đoạn nguy hiểm. Với hành vi và thủ đoạn nói trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo L, G về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương, gây nên sự bức xúc, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách manh động, liều lĩnh. Vì vậy, việc xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất của vụ án thuộc dạng đồng phạm giản đơn do các bị cáo L và G không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và tỷ lệ ăn chia lợi nhuận thế nào. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng bị cáo L là người rủ rê, đề xướng việc phạm tội và trực tiếp điều khiển xe nên bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo G. Bị cáo G là đồng phạm giữ vai trò thực hành nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả xảy ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây đối với các bị cáo: L và G đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt, gia đình có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. L và G có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nói trên thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo các bị cáo trở thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Đối với 01 gói nylon bên trong có chứa chất dạng rắn, là chất ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,2987gam (không kể bao bì). Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Thới Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, không gắn biển số, số khung 0710HK170927, số máy G3E6E0242668, đã qua sử dụng do bị cáo G đứng tên. Quá trình điều tra chứng minh được chiếc xe trên là tài sản của ông Nhàn, bà Nhịn việc bị cáo G sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông Nh, bà N không biết, biển kiểm soát xe số 69B1 – 160.49 không liên quan đến tội phạm nên trả lại xe cùng biển số xe cho ông Nh, bà N.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số seri “353677071705956”, màn hình bị vỡ, bên trong điện thoại chứa sim Vinaphone, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “06671”, “05712”, của G đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F5, màu vàng đồng, số IMEI1: “868272033620150”, số IMEI2: “868272033620143”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “05691”, “72893”, có ốp lưng bằng nhựa kèm theo của L đã qua sử dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo G 01 ví da, màu đen, trên ví có dòng chữ “POLOMEISDO”, đã qua sử dụng, do không liên quan đến tội phạm.

Trả lại cho L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 6300, màu vàng, số seri “353933018194725”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số

“8984”, “0488”, “4100”, “3611”, “148” đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng, do không liên quan đến tội phạm.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang (hoàn mẫu vật còn lại sau giám định vụ 18026.PY/2018/HP).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng L, Nguyễn Văn G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Lê Hoàng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-9-2018.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-9-2018.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Nh bà N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, không gắn biển số, số khung 0710HK170927, số máy G3E6E0242668 và biển kiểm soát xe số 69B1 – 160.49 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số seri “353677071705956”, màn hình bị vỡ, bên trong điện thoại chứa sim Vinaphone, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “06671”, “05712”, của G đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F5, màu vàng đồng, số IMEI1: “868272033620150”, số IMEI2: “868272033620143”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “89840”, “20001”, “05691”, “72893”, có ốp lưng bằng nhựa kèm theo, của L đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo G 01 ví da, màu đen, trên ví có dòng chữ “POLOMEISDO”, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 6300, màu vàng, số sêri “353933018194725”, bên trong điện thoại chứa sim, trên sim có các dãy chữ số “8984”, “0488”, “4100”, “3611”, “148” đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang (hoàn mẫu vật còn lại sau giám định vụ 18026.PY/2018/HP).

Các vật chứng nói trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, ông Nh, bà N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn